

Phương sai thay đổi (Heteroscedasticity)

Đinh Công Khải
Tháng 04/2012

1

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Nội dung

1. Phương sai thay đổi là gì?
2. Hậu quả của phương sai thay đổi?
3. Làm sao để phát hiện?
4. Các biện pháp khắc phục?

2

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Phương sai thay đổi là gì?

- ❑ $Y_i = \beta_0 + \beta_1 X_{1i} + \beta_2 X_{2i} + \dots + \beta_k X_{ki} + u_i$
- ❑ Giả thiết phương sai bằng nhau của mô hình CLRM

$$\text{Var}(Y_i | X_i) = \text{Var}(u_i | X_i) = E(u_i^2) = \sigma^2 \quad (i=1-n)$$

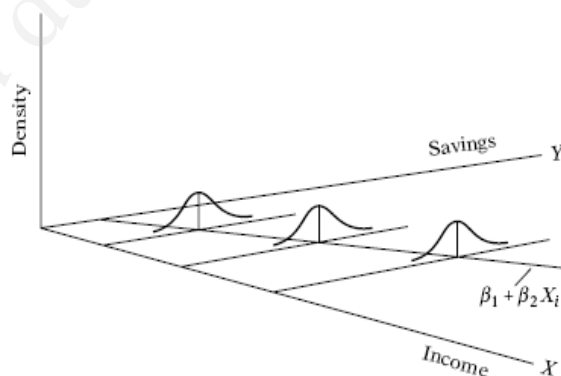
- ❑ Phương sai thay đổi

$$\text{Var}(Y_i | X_i) = \text{Var}(u_i | X_i) = E(u_i^2) = \sigma_i^2 \quad (i=1-n)$$

3

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

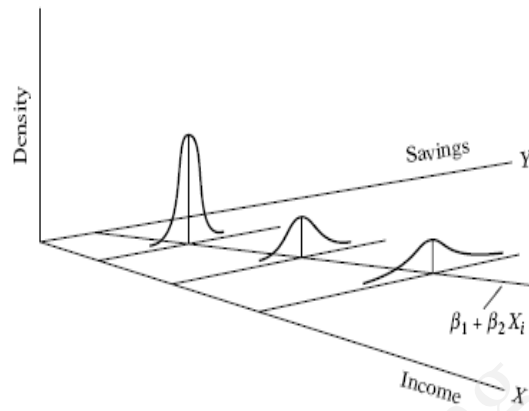
Phương sai bằng nhau



4

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Phương sai thay đổi



5

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Nguyên nhân của phương sai thay đổi là gì?

- ☐ Mô hình học tập sai lầm.
- ☐ Kỹ thuật thu thập số liệu.
- ☐ Do các yếu tố tách biệt (outliers).
- ☐ Một số biến X quan trọng bị loại bỏ trong mô hình.
- ☐ Phương sai thay đổi thường xuất hiện trong các số liệu chéo.

6

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

BẢNG 11.1**Mức lương lao động (USD) trong các ngành công nghiệp chế tạo sản phẩm không lâu bền theo quy mô lao động của doanh nghiệp, 1985**

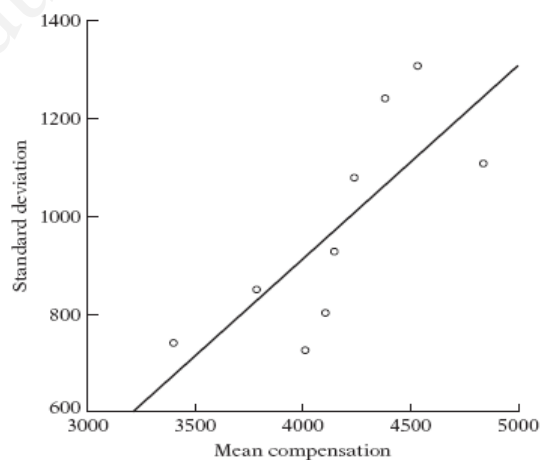
Ngành công nghiệp	Quy mô lao động (số công nhân trung bình)								
	1-4	5-9	10-19	20-49	50-99	100-249	250-499	500-999	1000-2499
Thực phẩm và các sản phẩm tương tự	2,994	3,295	3,565	3,907	4,189	4,486	4,676	4,968	5,342
Sản phẩm thuốc lá	1,721	2,057	3,336	3,320	2,980	2,848	3,072	2,969	3,822
Sản phẩm dệt	3,600	3,657	3,674	3,437	3,340	3,334	3,225	3,163	3,168
May mặc và các sản phẩm liên quan	3,494	3,787	3,533	3,215	3,030	2,834	2,750	2,967	3,453
Giấy và các sản phẩm từ gỗ	3,498	3,847	3,913	4,135	4,445	4,885	5,132	5,342	5,326
In và xuất bản	3,611	4,206	4,695	5,083	5,301	5,269	3,182	5,395	5,552
Hóa chất và các sản phẩm tương tự	3,875	4,660	4,930	5,005	5,114	5,248	5,630	5,870	5,876
Sản phẩm dầu lửa và than	4,616	5,181	5,317	5,337	5,421	5,710	6,316	6,455	6,347
Sản phẩm cao su và nhựa	3,538	3,984	4,014	4,287	4,221	4,539	4,721	4,905	5,481
Da và sản phẩm từ da	3,016	3,196	3,149	3,317	3,414	3,254	3,177	3,346	4,067
Lương lao động trung bình	3,396	3,787	4,013	4,014	4,146	4,241	4,387	4,538	4,843
Độ lệch chuẩn	743,7	851,4	727,8	805,1	929,9	1080,6	1243,2	1307,7	1112,5
Năng suất trung bình	9,355	8,584	7,962	8,275	8,389	9,418	9,795	10,281	11,750

Nguồn: *The Census of Manufacturers* (Tổng điều tra ngành công nghiệp chế tạo, Bộ Thương mại Hoa Kỳ, 1958 (đã tính toán).

7

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Phương sai thay đổi là gì (tt)



8

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Ước lượng của OLS khi có phương sai thay đổi

□ $Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_i + u_i$

- $\hat{\beta}_2$ có phải là ước lượng tuyến tính không thiên lệch tốt nhất?

- Trong trường hợp phương sai bằng nhau

$$\text{var}(\hat{\beta}_2) = \frac{\sigma^2}{\sum x_i^2}$$

- Trong trường hợp phương sai thay đổi

$$\text{var}(\hat{\beta}_2) = \frac{\sum x_i^2 \sigma_i^2}{(\sum x_i^2)^2}$$

9

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

- $\hat{\beta}_2$ là ước lượng tuyến tính không thiên lệch, nhưng nó không phải tốt nhất (nghĩa là phương sai của nó không phải là nhỏ nhất).

10

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Hậu quả sử dụng OLS khi có phương sai thay đổi

- Khi có phương sai thay đổi nếu vẫn sử dụng OLS thì những kết luận hay sự suy diễn từ quá trình kiểm định thông thường có thể dẫn đến sự sai lầm.

$$\text{Do } \text{var}(\hat{\beta}_2) \geq \text{var}(\hat{\beta}_2^*)$$

$$t_{\hat{\beta}_2}^{OLS} = \frac{\hat{\beta}_2}{se(\hat{\beta}_2)} < t_{\hat{\beta}_2}^{GLS} = \frac{\hat{\beta}_2}{se(\hat{\beta}_2^*)}$$

11

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Phương pháp GLS (Generalized Least Square)

Giả sử chúng ta có PRF

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_i + u_i$$

$$Y_i = \beta_1 X_{0i} + \beta_2 X_i + u_i$$

$$\frac{Y_i}{\sigma_i} = \beta_1 \left(\frac{X_{0i}}{\sigma_i} \right) + \beta_2 \left(\frac{X_i}{\sigma_i} \right) + \left(\frac{u_i}{\sigma_i} \right)$$

$$Y_i^* = \beta_1^* X_{0i}^* + \beta_2^* X_i^* + u_i^*$$

12

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Phương pháp GLS

$$\begin{aligned}\text{var}(u_i^*) &= E(u_i^*)^2 = E\left(\frac{u_i}{\sigma_i}\right)^2 \\ &= \frac{1}{\sigma_i^2} E(u_i^2) \\ &= \frac{1}{\sigma_i^2} (\sigma_i^2) \\ &= 1\end{aligned}$$

$$\text{var}(\hat{\beta}_2^*) = \frac{\sum w_i}{(\sum w_i)(\sum w_i X_i^2) - (\sum w_i X_i)^2}$$

13

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Phương pháp GLS

$$\square Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_i + u_i$$

Cho $\beta_1 = 1$, $\beta_2 = 1$, và $u_i \sim N(0, X_i^\alpha)$ (PP Monte Carlo)

Giá trị α	Sai số chuẩn của $\hat{\beta}_1$			Sai số chuẩn của $\hat{\beta}_2$		
	OLS	OLS _{bet.}	GLS	OLS	OLS _{bet.}	GLS
0,5	0,164	0,134	0,110	0,285	0,277	0,243
1,0	0,142	0,101	0,048	0,246	0,247	0,173
2,0	0,116	0,074	0,0073	0,200	0,220	0,109
3,0	0,100	0,064	0,0013	0,173	0,206	0,056
4,0	0,089	0,059	0,0003	0,154	0,195	0,017

Chú ý: OLS_{bet.} có nghĩa là OLS có tính tới phương sai thay đổi.

14

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Làm thế nào phát hiện phương sai thay đổi?

□ Phương pháp đồ thị

- Do không quan sát được σ^2_i nên chúng ta có thể nghiên cứu

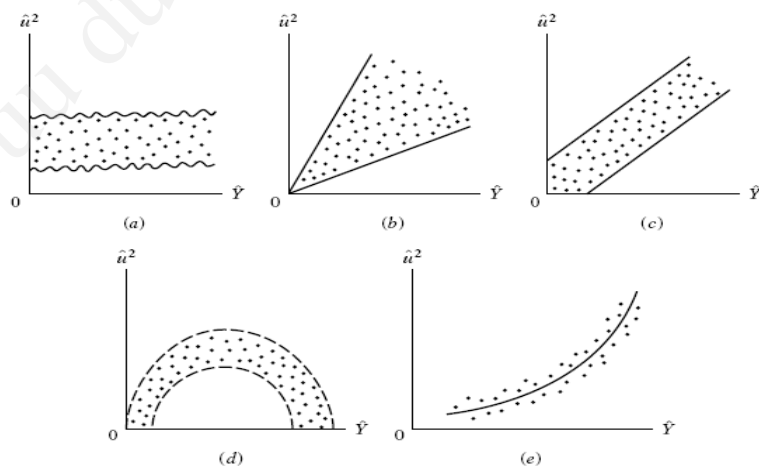
$$\hat{u}_i^2$$

- \hat{u}_i^2 được tính từ việc hồi quy mô hình ước lượng với giả thiết không có phương sai thay đổi và quan sát xem chúng có mẫu hình hệ thống không?

15

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

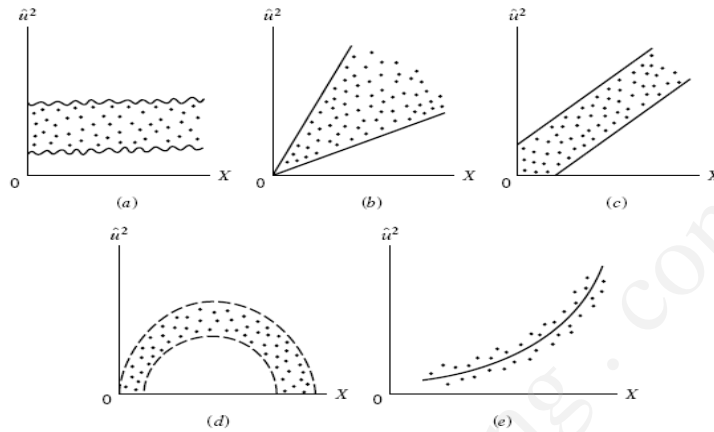
Các mẫu hình giả thiết của phần dư bình phương ước lượng



16

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Các mẫu hình giả thiết của phần dư bình phương ước lượng



17

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Kiểm định phương sai thay đổi

□ Phương pháp chính thức

1) Kiểm định Park

▪ Giả thiết:

$$\sigma_i^2 = \sigma^2 X_i^\beta e^{v_i}$$

$$\ln \sigma_i^2 = \ln \sigma^2 + \beta \ln X_i + v_i$$

$$\ln \hat{u}_i^2 = \alpha + \beta \ln X_i + v_i$$

- Nếu $\hat{\beta}$ có ý nghĩa thống kê \rightarrow có phương sai thay đổi

18

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Làm thế nào phát hiện phương sai thay đổi (tt)

2) Kiểm định Glejser

- Giả thiết:

$$|\hat{u}_i| = \beta_1 + \beta_2 X_i + v_i$$

$$|\hat{u}_i| = \beta_1 + \beta_2 \sqrt{X_i} + v_i$$

$$|\hat{u}_i| = \beta_1 + \beta_2 \frac{1}{X_i} + v_i$$

$$|\hat{u}_i| = \beta_1 + \beta_2 \frac{1}{\sqrt{X_i}} + v_i$$

$$|\hat{u}_i| = \sqrt{\beta_1 + \beta_2 X_i} + v_i$$

$$|\hat{u}_i| = \sqrt{\beta_1 + \beta_2 X_i^2} + v_i$$

19

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Làm thế nào phát hiện phương sai thay đổi (tt)

3) Kiểm định Goldfeld-Quandt

- Giả thiết: H_0 : Không có phương sai thay đổi

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_i + u_i$$

$$\sigma_i^2 = \sigma^2 X_i^2$$

- Các bước kiểm định
 - Sắp thứ tự từ thấp đến cao các quan sát theo các giá trị X_i
 - Loại bỏ c quan sát ở giữa, và chia (n-c) quan sát còn lại thành 2 nhóm bằng nhau

20

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

iii) Thiết lập hồi quy OLS cho 2 nhóm, tính RSS1 và RSS2 tương ứng với bậc tự do

$$[(n-c)/2] - k \quad \text{và} \quad (n-c-2k)/2$$

iv) Tính tỷ lệ

$$\lambda = \frac{RSS_2 / df}{RSS_1 / df}$$

Nếu u_i có phân phối chuẩn và phương sai bằng nhau thì λ tuân theo phân phối F với bậc tự do tử số và mẫu số $[(n-c)/2] - k$ và $(n-c-2k)/2$

21

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

→ Nếu $\lambda > F_{\text{tới hạn}}$ tại mức ý nghĩa chọn trước thì bác bỏ giả thiết phương sai không thay đổi (tức là, tồn tại khả năng có phương sai thay đổi)

→ Chú ý: Năng lực kiểm định tùy thuộc vào việc chọn c.

Cỡ mẫu $n=30 \rightarrow c=8$ (4 theo Judge et al)

Cỡ mẫu $n=60 \rightarrow c=16$ (10 theo Judge et al)

22

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

4) Kiểm định Breusch-Pagan-Godfrey

❑ Kiểm định Goldfeld-Quandt phụ thuộc vào việc chọn c và X

❑ Giả thiết

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_{2i} + \dots + \beta_k X_{ki} + u_i$$

$$\sigma_i^2 = \alpha_1 + \alpha_2 Z_{2i} + \dots + \alpha_m Z_{mi} + v_i$$

❑ $H_0: \alpha_2 = \alpha_3 = \dots = \alpha_m = 0 \rightarrow \sigma_i^2 = \alpha_1$ (phương sai bằng nhau)

❑ Các bước kiểm định

i. Ước lượng bằng OLS, tính \hat{u}_i

23

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

ii) Tính

$$\tilde{\sigma}^2 = \sum \hat{u}_i^2 / n$$

iii) Tính

$$p_i = \hat{u}_i^2 / \tilde{\sigma}^2$$

iv) Thực hiện hồi quy

$$p_i = \alpha_1 + \alpha_2 Z_{2i} + \dots + \alpha_m Z_{mi} + v_i$$

v) Tính

$$\Theta = \frac{1}{2} ESS$$

Nếu u_i có phân phối chuẩn và phương sai bằng nhau và cỡ mẫu tăng vô hạn thì $\Theta \sim_{asy} \chi_{m-1}^2$ có phân phối Chi-bình phương với bậc tự do (m-1).

Nếu giá trị tính toán lớn hơn giá trị tới hạn của Chi-bình phương với mức ý nghĩa đã chọn \rightarrow bác bỏ H_0

24

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

4) Kiểm định Harvey-Godfrey

□ Giả thiết

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_{2i} + \beta_3 X_{3i} + u_i$$

$$\ln(\sigma_i^2) = \alpha_1 + \alpha_2 Z_{2i} + \dots + \alpha_m Z_{mi} + v_i$$

□ $H_0: \alpha_2 = \alpha_3 = \dots = \alpha_m = 0 \rightarrow \ln(\sigma_i^2) = \alpha_1$ (phương sai bằng nhau)

□ Các bước kiểm định

i. Ước lượng bằng OLS, tính \hat{u}_i

25

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

ii) Thực hiện hồi quy phụ

$$\ln(\hat{u}_i^2) = \alpha_1 + \alpha_2 Z_{2i} + \dots + \alpha_m Z_{mi} + v_i$$

iii) Với H_0 ta có

$$nR^2 \sim_{asy} \chi_{df}^2$$

với bậc tự do bằng với số biến độc lập

→ Nếu nR^2 vượt giá trị Chi-bình phương tới hạn với mức ý nghĩa đã chọn, ta bác bỏ H_0 và kết luận rằng có phương sai thay đổi

26

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

5) Kiểm định White

❑ Giả thiết

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_{2i} + \beta_3 X_{3i} + u_i$$

$$\sigma_i^2 = \alpha_1 + \alpha_2 X_{2i} + \alpha_3 X_{3i} + \alpha_4 X_{2i}^2 + \alpha_5 X_{3i}^2 + \alpha_6 X_{2i} X_{3i} + v_i$$

❑ $H_0: \alpha_2 = \alpha_3 = \dots = \alpha_m = 0 \rightarrow \sigma_i^2 = \alpha_1$ (phương sai bằng nhau)

❑ Các bước kiểm định

i. Ước lượng bằng OLS, tính \hat{u}_i

27

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

ii) Thực hiện hồi quy phụ

$$\hat{u}_i^2 = \alpha_1 + \alpha_2 X_{2i} + \alpha_3 X_{3i} + \alpha_4 X_{2i}^2 + \alpha_5 X_{3i}^2 + \alpha_6 X_{2i} X_{3i} + v_i$$

iii) Với H_0 ta có

$$nR^2 \sim_{asy} \chi_{df}^2$$

với bậc tự do bằng với số biến độc lập ($df=5$)

➔ Nếu nR^2 vượt giá trị Chi-bình phương tới hạn với mức ý nghĩa đã chọn, ta bác bỏ H_0 và kết luận rằng có phương sai thay đổi

28

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

ii) Thực hiện hồi quy phụ

$$\hat{u}_i^2 = \alpha_1 + \alpha_2 X_{2i} + \alpha_3 X_{3i} + \alpha_4 X_{2i}^2 + \alpha_5 X_{3i}^2 + \alpha_6 X_{2i} X_{3i} + v_i$$

iii) Với H_0 ta có

$$nR^2 \sim_{asy} \chi_{df}^2$$

với bậc tự do bằng với số biến độc lập ($df=5$)

→ Nếu nR^2 vượt giá trị Chi-bình phương tới hạn với mức ý nghĩa đã chọn, ta bác bỏ H_0 và kết luận rằng có phương sai thay đổi

29

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Các biện pháp khắc phục

1) Nếu σ_i^2 biết trước:

→ Dùng PP bình phương tối thiểu có trọng số (WLS)

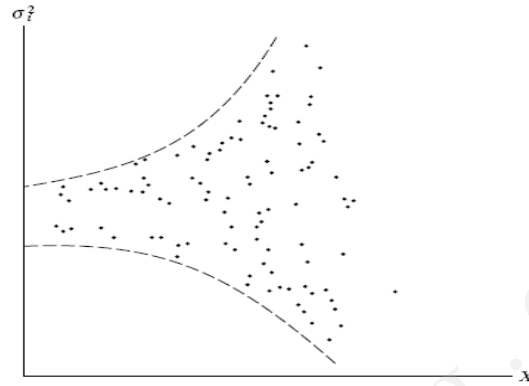
$$\frac{Y_i}{\sigma_i} = \beta_1^* \left(\frac{1}{\sigma_i} \right) + \beta_2^* \left(\frac{X_i}{\sigma_i} \right) + \left(\frac{u_i}{\sigma_i} \right)$$

2) Nếu σ_i^2 chưa biết

30

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Giả thiết 1: $E(u_i^2) = \sigma^2 X_i^2$



31

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

→ Biến đổi mô hình gốc

$$\frac{Y_i}{X_i} = \frac{\beta_1}{X_i} + \beta_2 + \frac{u_i}{X_i}$$

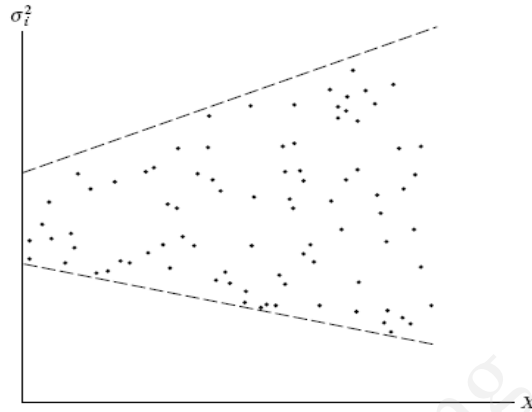
$$E\left(\frac{u_i}{X_i}\right)^2 = \frac{1}{X_i^2} E(u_i^2) = \sigma^2$$

Muốn trở lại mô hình ban đầu phải nhân phương trình đầu cho X_i

32

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

Giả thiết 2: $E(u_i^2) = \sigma^2 X_i$



33

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

→ Biến đổi mô hình gốc

$$\frac{Y_i}{\sqrt{X_i}} = \frac{\beta_1}{\sqrt{X_i}} + \beta_2 \sqrt{X_i} + \frac{u_i}{\sqrt{X_i}}$$

$$E\left(\frac{u_i}{\sqrt{X_i}}\right)^2 = \frac{1}{X_i} E(u_i^2) = \sigma^2$$

Muốn trở lại mô hình ban đầu phải nhân phương trình đầu cho

$(X_i)^{1/2}$

34

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

- Giả thiết 3:

$$E(u_i^2) = \sigma^2 [E(Y_i)]^2$$

→ Biến đổi mô hình gốc

$$\begin{aligned} \frac{Y_i}{E(Y_i)} &= \frac{\beta_1}{E(Y_i)} + \beta_2 \frac{X_i}{E(Y_i)} + \frac{u_i}{E(Y_i)} \\ E(Y_i) &\approx \hat{Y}_i = \hat{\beta}_1 + \hat{\beta}_2 X_i \\ E\left(\frac{u_i}{E(Y_i)}\right)^2 &= \frac{1}{E(Y_i)^2} E(u_i^2) = \sigma^2 \end{aligned}$$

Muốn trở lại mô hình ban đầu phải nhân phương trình đầu cho

$E(Y_i)$

35

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng

- Giả thiết 4:

→ Sử dụng

$$\begin{aligned} \ln Y_i &= \beta_1 + \beta_2 \ln X_i + u_i \\ \text{thay vì} \\ Y_i &= \beta_1 + \beta_2 \ln X_i + u_i \end{aligned}$$

36

GV. Đinh Công Khải - FETP- Kinh tế lượng ứng dụng